

Số: 22 /BC-MNHL

Điện Biên phủ, ngày 19 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường mầm non Him Lam, năm học 2025 -2026

Căn cứ Quyết định Số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN.

Thực hiện Văn bản số 2375/BGDĐT-KHCNTT ngày 06/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổng kết nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

Căn cứ văn bản Số: 3014/SGDĐT-QLCL ngày 6/10/2026 của Sở giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025-2026.

Căn cứ văn bản Số 1910/SGDĐT-QLCL ngày 13/5/2026 của Sở giáo dục và Đào tạo V/v tổng kết nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch Số: 06/KH-PVHXXH ngày 14/10/2025 của Phòng VH-XH phường Điện Biên Phủ, Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025 - 2026.

Căn cứ văn bản Số: 1789/UBND-VHXXH V/v ngày 15/5/2026 của phòng VH-XH V/v tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

Căn cứ vào Kế hoạch số 17 /KH-MNHL ngày 14/5/2026 của trường Mầm non Him Lam về Kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường ; Quyết định số 23 /QĐ-MNHL, ngày 19/5/2026 của trường mầm non Him Lam Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2025-2026.

Trường Mầm non Him Lam báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025 -2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo : Trường MN Him Lam

Cán bộ đầu mối phụ trách: Lò Thị Hồng Nhung, chức vụ : Phó hiệu trưởng, số điện thoại: 0888527568

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường

Các văn bản nhà trường đã ban hành:

Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về ứng dụng CNTT, CDS thông qua các cuộc họp HĐSP, qua trang thông tin nội bộ, website của nhà trường.

Kế hoạch Số: 64 /KH-MNHL ngày 27 tháng 09 năm 2025 Kế hoạch Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025 – 2026.

Quyết định Số: 77/QĐ - MNHL ngày 24 tháng 09 năm 2025 của trường mầm non Him Lam Quyết định Về việc thành lập Tổ CNTT, Chuyển đổi số Năm học 2025-2026.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 17 /KH-MNHL ngày 14/5/2026 của trường Mầm non Him Lam về Kế hoạch tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường.

Quyết định số 23 /QĐ-MNHL, ngày 19/5/2026 của trường mầm non Him Lam Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2025-2026.

Có triển khai phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trên CSDL ngành; phần mềm quản lý CCVC, phần mềm tài chính kế toán, phần mềm phổ cập giáo dục, misa, temis...

Trang Website và Fanpage của nhà trường được đăng tải các nội dung thông tin, hoạt động giáo dục trong năm học. Có triển khai hệ thống quản lý học sinh trên CSDL ngành.

Các trang nhóm/lớp liên kết phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh học sinh: nhóm zalo, trang Website và Fanpage của nhà trường.

Nhà trường đã triển khai dịch vụ hình thức nộp tiền không sử dụng tiền mặt.

Giáo viên xây dựng giáo án điện tử Powerpoint ứng dụng trong các hoạt động dạy học, Xây dựng kho học liệu đăng tải lên Website nhà trường, kho học liệu dùng chung toàn trường, biết ứng dụng AI trong quản lý, giảng dạy và học tập.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

2.1. Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành

Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Thông tin được rà soát, bổ sung thường xuyên đảm bảo tính chính xác, đồng bộ.

Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ đúng thời gian quy định; khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác quản lý và báo cáo.

2.2. Triển khai phần mềm quản lý trường học

Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý trường học để quản lý hồ sơ trẻ, hồ sơ cán bộ, điểm danh, theo dõi sức khỏe và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% giáo viên thực hiện cập nhật thông tin trẻ, chuyên cần và các nội dung liên quan trên phần mềm.

2.3. Triển khai dịch vụ công trực tuyến

Nhà trường thực hiện tiếp nhận, xử lý một số thủ tục hành chính thông qua môi trường mạng như tuyển sinh đầu năm học, xác nhận thông tin học sinh.

2.4. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Nhà trường phối hợp với ngân hàng Viettin bank và phụ huynh triển khai thanh toán học phí, tiền ăn và các khoản thu khác bằng hình thức chuyển khoản.

Tỷ lệ phụ huynh thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 100%.

Việc thanh toán điện tử giúp công khai, minh bạch các khoản thu, giảm áp lực cho giáo viên và nhân viên kế toán.

2.5. Triển khai học bạ số

Nhà trường từng bước triển khai hồ sơ, sổ sách điện tử; thực hiện lưu trữ thông tin đánh giá trẻ trên phần mềm quản lý.

Giáo viên thực hiện cập nhật kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ đầy đủ, đúng quy định.

Việc số hóa hồ sơ giúp thuận lợi trong tra cứu, lưu trữ và quản lý dữ liệu.

2.6. Triển khai văn bản số.

Nhà trường thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non theo hướng số hóa dữ liệu.

Phối hợp với cấp trên trong việc chuẩn hóa dữ liệu phục vụ triển khai văn bản số theo lộ trình.

2.7. Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nhà trường quán triệt cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cá nhân.

Thường xuyên nhắc nhở giáo viên không chia sẻ thông tin nội bộ, hình ảnh trẻ em lên các nền tảng mạng xã hội khi chưa được phép.

Các máy tính của nhà trường được cài đặt phần mềm diệt vi-rút, thường xuyên cập nhật và kiểm tra an toàn dữ liệu. Không xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin hoặc lộ lọt dữ liệu trong năm học.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số

Đa số giáo viên tích cực xây dựng bài giảng điện tử, video hướng dẫn, trò chơi học tập phù hợp với độ tuổi mầm non, năm học 2025-2026 nhà trường có 04 sản phẩm ứng dụng AI trong giảng dạy tham gia ngày hội “*Nhà giáo sáng tạo với công nghệ số và trí tuệ nhân tạo*” do Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

phối hợp cùng Đại học RMIT Việt Nam và các tổ chức, đơn vị liên quan tổ chức và 01 sản phẩm được lựa chọn tham dự cấp Sở.

3.2. Tập huấn, phát triển năng lực số

Nhà trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm quản lý, thiết kế bài giảng điện tử và ứng dụng AI trong giáo dục. 100% cán bộ, giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về CNTT và chuyển đổi số do ngành tổ chức.

Kỹ năng ứng dụng CNTT của giáo viên ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.3. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục

Giáo viên sử dụng các nền tảng trực tuyến để trao đổi với phụ huynh, hướng dẫn trẻ học tập và vui chơi tại nhà khi cần thiết.

Một số giáo viên bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế hình ảnh, xây dựng nội dung bài giảng, tạo học liệu trực quan phục vụ hoạt động giáo dục.

Việc ứng dụng CNTT và AI góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động, tạo hứng thú cho trẻ.

3.4. Các nội dung khác

Nhà trường tăng cường tuyên truyền kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho cán bộ, giáo viên và phụ huynh.

Khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	100%	1	
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	0	
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	100%	21	
1.4	Tỷ lệ CSGD thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	100%	1	

1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	34	
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	Tỷ lệ CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	100%	1	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	100%	280	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	100%	1	
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	0	
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	Tỷ lệ CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	%	0	
3.2	Tỷ lệ CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	100%	1	
3.3	Tỷ lệ CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	100%	1	
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Tỷ lệ CSGD có kết nối Internet băng thông rộng	100%	1	
4.2	Tỷ lệ CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	100%	1	
4.3	Số lượng cuộc rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm (đối với Sở GDĐT, đối với các CSGD)	Cuộc	1	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại địa phương	Mô tả	0	

Tổng điểm: 82/100 điểm

2. Xếp loại: Mức độ 3

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

100% GV biết ứng dụng và sử dụng CNTT trong giảng dạy.

Nhà trường có kết nối internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và chăm sóc và giáo dục trẻ.

100% CB, GV biết sử dụng máy vi tính, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính.

100% GV trong trường soạn giáo án điện tử để trình chiếu trên powpoint và áp dụng CNTT vào trong tất cả các hoạt động của trẻ.

100% GV trong trường thường xuyên áp dụng CNTT vào trong các hoạt động của trẻ hàng ngày.

Giáo viên xây dựng kho học liệu số đảm bảo chất lượng, tương tác qua Zalo với phụ huynh.

Sử dụng tốt phần mềm quản lý: Phần mềm kế toán; phần mềm quản lý tài chính, tài sản; phần mềm quản lý nhà trường, hồ sơ số, phần mềm CSDL, phần mềm phổ cập; Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức, hồ sơ công việc.

Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số gia đình trẻ ở với ông bà dẫn đến việc tiếp cận CDS còn hạn chế, gây khó khăn cho nhà trường triển khai các dịch vụ trực tuyến.

3. Kiến nghị

Tiếp tục nâng cao công tác bồi dưỡng sử dụng thiết bị CNTT, sử dụng các tiện ích, phần mềm trong công tác quản lý, giáo dục, dạy học... trên các nền tảng số.

Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.

Trang bị phần mềm tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.

Trên đây là Báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Him Lam, phường Điện Biên Phủ./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX phường ĐBP;
- Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên;
- Ban Giám hiệu;
- Các tổ CM, VP;
- Lưu VT, HSCV.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lò Thị Hồng Nhung